



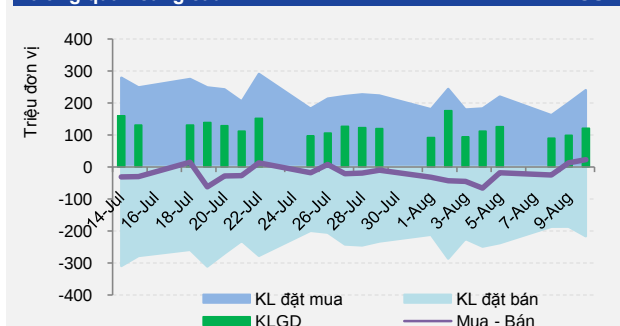
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/8/2016

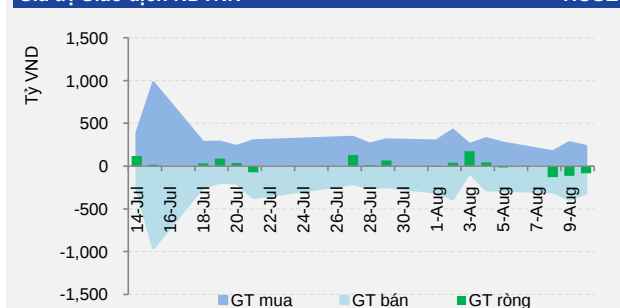
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	648.33	82.27
% Thay đổi	↑ 1.72%	↑ 0.73%
KLGD (CP)	120,688,556	37,280,216
GTGD (tỷ đồng)	2,287.93	483.14
Tổng cung (CP)	216,710,960	59,209,300
Tổng cầu (CP)	239,717,220	63,221,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,566,244	873,676
KL mua (CP)	5,016,114	1,183,900
GTmua (tỷ đồng)	234.91	23.28
GT bán (tỷ đồng)	317.77	30.51
GT ròng (tỷ đồng)	(82.86)	(7.23)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.60%	9.9	1.8	0.7%
Công nghiệp	↑ 1.25%	12.5	2.0	19.3%
Dầu khí	↑ 4.85%	9.2	0.8	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.33%	20.9	4.7	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.46%	24.0	2.8	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.21%	17.1	5.9	24.5%
Ngân hàng	↑ 0.21%	14.6	1.8	2.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.47%	11.1	2.0	22.2%
Tài chính	↑ 1.44%	17.9	2.4	21.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.39%	16.0	2.6	1.9%
VN - Index	↑ 1.72%	15.0	3.2	83.0%
HNX - Index	↑ 0.73%	10.6	1.5	17.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch hồi phục tăng điểm rất tích cực với đà tăng giá mạnh mẽ xuất hiện trên diện rộng, đặc biệt tại nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn như PVD, VNM, HPG...qua đó giúp cho chỉ số Vn-Index đóng phiên ở mức giá cao nhất phiên, vượt 640 điểm dễ dàng và tiến lên sát 650 điểm. Tại nhóm này, VIC thu hút sự chú ý khi tăng kịch trần và khớp lệnh gần 3 triệu đơn vị. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, HAG và HNG tiếp tục đạt mức giá trần trong phiên hôm nay. Trong khi đó, chuỗi phiên giảm sàn của DRH và TTF vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc. Thanh khoản trên cả 2 sàn được cải thiện đôi chút so với 2 phiên đầu tuần. Độ rộng thị trường tiếp tục được duy trì ở trạng thái tích cực với 163 mã tăng giá và 60 mã điều chỉnh giảm. Như vậy là thị trường tiếp tục có phiên hồi phục tích cực về cả giá và lượng, qua đó vượt qua được ngưỡng kháng cự mạnh 640 điểm. Theo quan sát của chúng tôi, đà tăng hiện tại của thị trường đang lan tỏa khá rộng tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau và xu hướng tăng trung hạn đang được củng cố trở lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh trong giai đoạn này và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục hồi phục mạnh mẽ. Chốt phiên VN-Index tăng 10,99 điểm, lên 648,33 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 107 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.302 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa tăng rất tích cực: VIC (+3.100), VCB (+500), CTG (+500), GAS (+500), BVH (+1.500), VNM (+2.000).

Nhóm các cổ phiếu ngành thép cũng hồi phục mạnh: HSG (+1.300), HPG (+2.000), NKG (+300), VIS (+400).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF và DRH vẫn tiếp tục chuỗi giảm sàn của mình.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tích cực với 23 mã tăng, 4 mã giảm và 3 mã đứng giá: PVD (+700), NT2 (-300), PPC (-300), MWG (+1.000).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/8/2016

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index cũng tăng khá là tích cực, mặc dù sự hồi phục diễn ra yếu hơn so với VN-Index. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,6 điểm, xuống 82,27 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 36 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PVS (+400), PVC (-200), PVG. PGS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tích cực với 15 mã tăng, 6 mã giảm và 9 mã đứng giá: HUT (+400), VCG (+700), VND (+200).

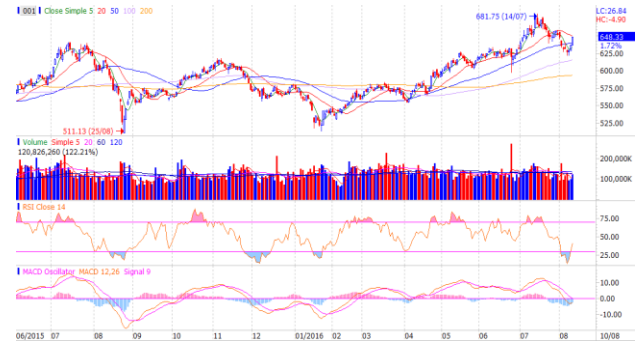
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 86,82 tỷ đồng. VNM dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 11,72 tỷ đồng. Theo sau đó là PVD, được khối ngoại mua ròng 9,58 tỷ đồng, PVT cũng được mua ròng tích cực với 9,47 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, đạt 63,4 tỷ đồng, theo sau đó là KBC, tương ứng gần 17 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 7,23 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 7,37 tỷ đồng. VIT cũng được mua ròng tích cực với gần 2 tỷ đồng. Chiều ngược lại, NTP bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 11,7 tỷ đồng.

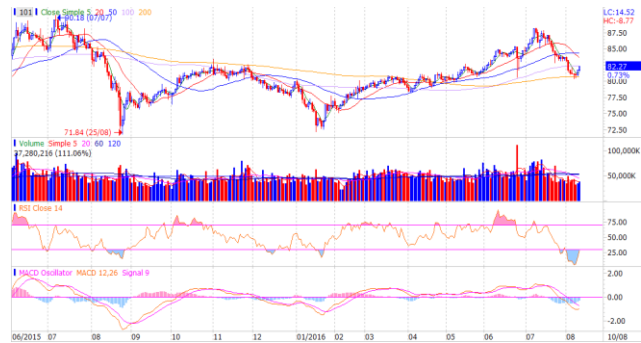
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tiếp tục hình thành 1 cây nến xanh marubozu, vượt lên trên MA50, lực cầu mua mạnh đã quay trở lại. Thanh khoản gia tăng so với 2 phiên tăng gần đây. Một số chỉ báo kỹ thuật đã cho tín hiệu tích cực khi RSI vượt đường 30 ra khỏi vùng oversold, MACD đang đi lên dưới đường 0. Vùng hỗ trợ 630 điểm. Vùng kháng cự 660 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh marubozu thứ 2 liên tiếp, tiếp cận đường MA100. Thanh khoản có sự cải thiện nhẹ. RSI cho tín hiệu cắt lên đường 30, thoát khỏi vùng oversold. MACD cũng cho tín hiệu tích cực trở lại dưới đường 0. Vùng hỗ trợ 81 điểm. Vùng kháng cự 83 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước tăng	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,60-36,68 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 120 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 10/08 là 21,838 VNĐ/USD, giảm 2 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 09/08.

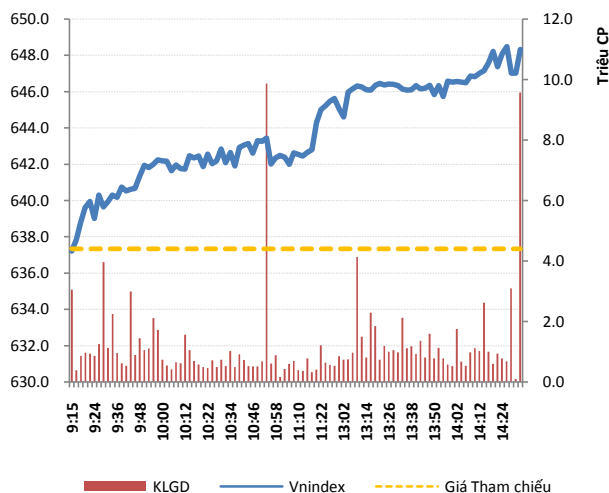
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới giảm	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 25 cent, tương ứng 0,6%, xuống 42,77 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 41 cent, tương đương 0,9%, xuống 44,98 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 0,4% lên 1.347,2 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.340,47 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 0,02% lên 18.533,05 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,04% lên 2.181,74 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,24% lên 5.225,48 điểm.
USD suy yếu	Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, giảm 0,3% xuống 86,63 điểm khi USD giảm so với yên và đôla Canada. Trong khi Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, giảm 0,24% xuống 96,174 điểm.

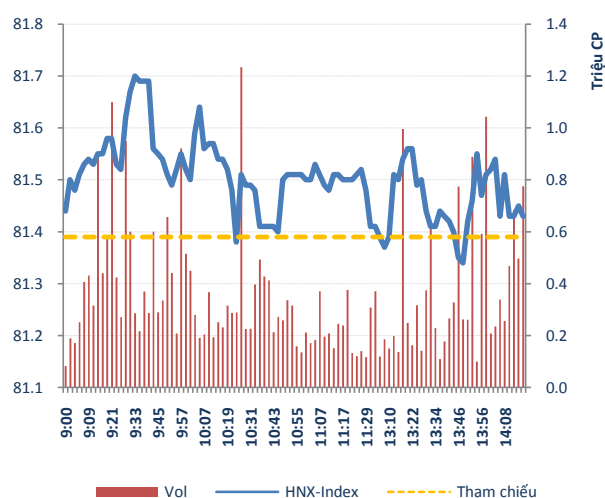


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

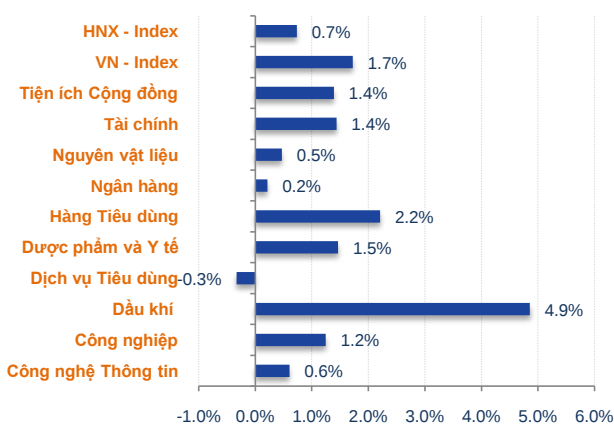
KLGD và VN-Index trong phiên



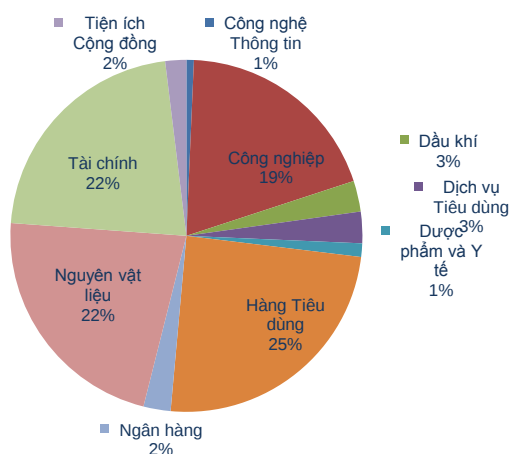
KLGD và HNX-Index trong phiên



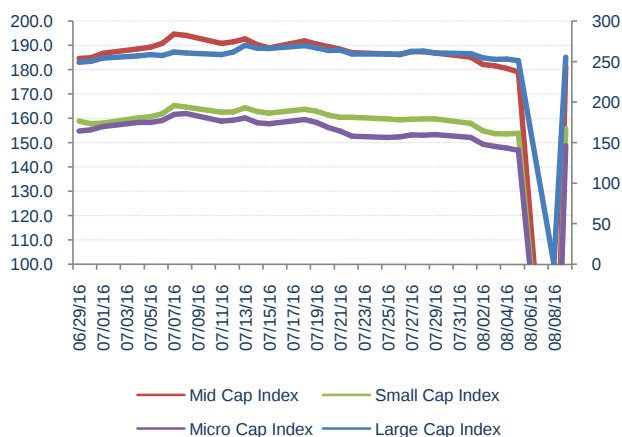
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



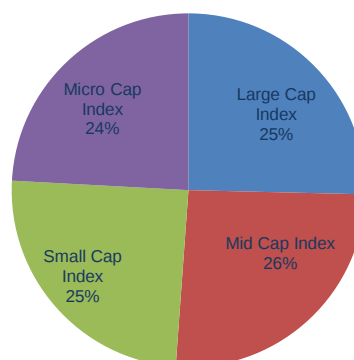
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	610,100	VIC	1,324,140
2	PVD	361,180	PDR	1,100,000
3	FLC	163,150	KBC	978,100
4	CTG	132,080	HBC	533,630
5	DRC	127,230	TDH	480,990

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	382,700	NTP	179,476
2	PVX	132,000	DBC	140,000
3	VND	87,100	AAA	100,100
4	VIT	70,000	HUT	40,000
5	BVS	66,040	VNR	40,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HHS	5.7	6.0	↑ 5.26%	11,210,182
ITA	4.9	4.9	→ 0.00%	11,175,460
HPG	43.3	45.3	↑ 4.62%	5,703,740
HAG	5.6	5.9	↑ 5.36%	5,008,030
KBC	17.5	17.3	↓ -1.14%	4,910,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	13.6	14.3	↑ 5.15%	3,357,606
SHB	5.4	5.4	→ 0.00%	3,000,304
HUT	10.9	11.3	↑ 3.67%	1,953,340
DST	28.6	30.5	↑ 6.64%	1,644,480
PVS	19.1	19.5	↑ 2.09%	1,502,990

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
PGD	43.5	46.5	3.0	↑ 6.90%
VHG	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
PNJ	65.5	70.0	4.5	↑ 6.87%
VIC	45.5	48.6	3.1	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
MDC	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
FID	13.2	14.5	1.3	↑ 9.85%
POT	16.4	18.0	1.6	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	12.9	12.0	-0.9	↓ -6.98%
JVC	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
BBC	94.5	88.0	-6.5	↓ -6.88%
DRH	33.5	31.2	-2.3	↓ -6.87%
VMD	32.9	30.7	-2.2	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L44	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%
CKV	13.5	12.2	-1.3	↓ -9.63%
PCG	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%
VGP	28.7	26.0	-2.7	↓ -9.41%
BHT	4.3	3.9	-0.4	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	11,210,182	8.9%	981	6.1	0.5
ITA	11,175,460	1.5%	162	30.3	0.4
HPG	5,703,740	30.2%	6,338	7.1	1.9
HAG	5,008,030	2.1%	440	13.4	0.3
KBC	4,910,280	9.5%	1,636	10.6	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3,357,606	4.7%	757	18.9	1.1
SHB	3,000,304	7.5%	903	6.0	0.4
HUT	1,953,340	15.8%	2,073	5.5	0.9
DST	1,644,480	0.5%	60	507.1	3.0
PVS	1,502,990	10.9%	2,884	6.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↑ 7.0%	2.2%	230	20.0	0.4
PGD	↑ 6.9%	19.5%	2,906	16.0	2.9
VHG	↑ 6.9%	2.1%	253	12.2	0.3
PNJ	↑ 6.9%	20.1%	3,814	18.4	4.7
VIC	↑ 6.8%	5.1%	1,142	42.6	4.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
HST	↑ 10.9%	4.6%	475	14.9	0.6
MDC	↑ 10.0%	-50.6%	(5,535)	-	0.6
FID	↑ 9.8%	5.1%	589	24.6	1.3
POT	↑ 9.8%	9.9%	1,599	11.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	610,100	9.2%	1,563	9.9	1.1
PVD	361,180	5.4%	2,042	13.2	0.7
FLC	163,150	16.9%	2,006	2.8	0.4
CTG	132,080	10.6%	1,633	10.7	1.1
DRC	127,230	25.0%	3,446	11.5	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	382,700	10.9%	2,884	6.8	0.8
PVX	132,000	2.3%	169	11.8	0.6
VND	87,100	10.3%	1,289	9.8	1.0
VIT	70,000	21.9%	4,062	7.1	2.3
BVS	66,040	7.2%	1,449	9.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	198,366	41.9%	7,498	21.9	8.6
VCB	142,579	13.5%	2,354	22.7	2.9
GAS	118,628	14.8%	3,350	18.5	3.0
VIC	104,647	5.1%	1,142	42.6	4.0
CTG	64,787	10.6%	1,633	10.7	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,864	8.7%	1,253	14.1	1.2
PVS	8,711	10.9%	2,884	6.8	0.8
PHP	6,735	9.0%	1,178	17.5	1.8
VCG	6,316	4.7%	757	18.9	1.1
VCS	5,629	51.1%	12,416	8.6	4.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	2.67	8.4%	1,032	5.8	1.3
VNH	2.56	-19.8%	(872)	-	0.5
DRH	2.55	8.8%	1,060	29.4	2.7
QBS	2.42	5.7%	681	9.4	0.6
LIX	2.33	44.2%	6,092	9.7	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.37	0.7%	73	161.1	1.2
SDC	4.61	10.4%	2,149	8.0	0.9
DLR	4.00	0.6%	63	95.9	0.6
TAG	3.77	7.8%	908	83.7	6.7
VCG	3.43	4.7%	757	18.9	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
